

Bản án số: 47/2021/HS-ST

Ngày: 06-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hữu Quang – Giáo viên Trung tâm Bồi dưỡng Quận 7;
2. Ông Nguyễn Như Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/HSST-QĐ ngày 18/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/HSST-QĐ ngày 23/3/2021 đối với các bị cáo họ và tên:

1. Nguyễn Trọng Hải Đ, tên gọi khác: Bì; giới tính: Nam; sinh ngày: 30/12/1993 tại TP. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 22 Cư xá Bình M, đường Dương Bá T, Phường X, Quận Y, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Thị Minh P; có 01 người con: Nguyễn Huỳnh Hải A, sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 143/2017/QĐ-TA ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh bắt buộc cai nghiện với thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/02/2020 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/02/2006 tại TP. Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 7/3 tổ 8, ấp 4, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh; chỗ ở: 997/31/28 Trần Xuân Soạn, Khu phố 3, phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; họ và tên cha: Không rõ; Họ và tên mẹ: Phan Thị Hoa, sinh năm 1984; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2020 đến ngày 10/02/2020; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/02/2020. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên Nguyễn Văn T: Ông Vũ Hữu Thiên A là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phú Mỹ Thuận, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo chưa thành niên **Nguyễn Văn T:*** Bà Phan Thị H, sinh năm 1984 (vắng mặt); Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 7/3 Tổ 8, Ấp 4, xã Nhơn Đ, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1972, địa chỉ: Số 229/5 đường Đề T, Phường Phạm Ngũ L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Chung Ngọc H, sinh năm 1985, địa chỉ: Số 149/1C đường Tôn Thất Thuyết, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Ông Võ Hoàn Th, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố 8, phường Đông Hải, thành phố Phan Rang, huyện Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- Ông Võ Hoàng Th, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố 8, phường Đông Hải, thành phố Phan Rang, huyện Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 09/02/2020, do đang thiếu tiền để tiêu xài và mua ma túy nên Nguyễn Trọng Hải Đ rủ **Nguyễn Văn T** đi cướp giật tài sản. Đăng điều khiển xe mô tô biển số: 59C1-584.78 chở Toàn đi trên nhiều tuYđường tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt. Khi đi đến ngã tư đường số 13 và số 8, khu phố 2, phường Tân Kiểng, Quận 7. Đăng thấy chị Nguyễn Thị Kim Y đang ngồi trên xe máy dựng bên hông nhà số 48 đường số 13, phường Tân Kiểng, Quận 7, trên tay đang cầm điện thoại di động hiệu Samsung A5. Đăng chỉ cho Toàn thấy, rủ cướp giật điện thoại. T đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô áp sát chị Y, T dùng tay giật điện thoại trên tay chị **Y** sau đó chạy xe về hướng đường số 13. Lúc này, anh Giản Nguyễn Anh S nghe tiếng truy hô nên đuổi theo, đến hẻm 861 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7 bắt giữ được Đ và T cùng vật chứng giao Công an phường Tân K xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, các bị cáo Nguyễn Trọng Hải Đ và **Nguyễn Văn T** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với vật chứng, tài liệu và lời khai của người bị hại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTTHS ngày 25/02/2020 của Hội đồng định giá Tổ tụng hình sự- Ủy ban nhân dân Quận 7 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5 có trị giá 1.200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5, màu vàng, số Imei 1: 357766079523333/01, số Imei 2: 357767079523331/01 đã qua sử dụng, là tài sản bị

chiếm đoạt. Chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Kim Y. Ngày 12/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 7 ra Quyết định xử lý vật chứng số 15 đã trả tài sản cho chị Nguyễn Thị Kim Y.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen, gắn biển số 59C1-584.78, số máy: 16SB-003213, số khung: RLCS16S30-BY001366, các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Kết quả xác minh:

Số máy: 16SB-003213, số khung: RLCS16S30-BY001366 thuộc biển số 85B1-05716 do ông Võ Hoàng Th đứng tên chủ sở hữu, ông Thành giao cho em là Võ Hoàng Th sử dụng, quá trình sử dụng ông Thg khai bị lừa mất xe ở Phường 2, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh có báo Công an Phường, kết quả xác minh tại Công an Phường 2 không tiếp nhận tin báo mất xe của ông Th. Ông Th và ông Th đề nghị được nhận lại chiếc xe trên.

Biển số: 59C1-584.78 là xe mô tô nhãn hiệu Lead, số máy: JF45E0372314, số khung: RLHJF4506DY173631, người đứng tên chủ sở hữu bà Chung Ngọc H, chiếc xe này bà H bị mất năm 2018 ở Khu Trung Sơn, Bình Chánh, Cơ quan Điều tra ra thông báo cho Công An huyện Bình Chánh theo quy định, đối với biển số xe 59C1-584.78, bà Hậu không yêu cầu nhận lại.

Bản Cáo trạng số 180/CT-VKSQ7 ngày 19/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng Hải Đ và **Nguyễn Văn T** về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Hải Đ từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra không có yêu cầu gì đối với các bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Xử lý vật chứng: Đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe gắn máy Yamaha Taurus, màu đen, số máy: 16SB-003213, số khung: RLCS16S30-BY001366; Tịch thu tiêu hủy biển số số: 59C1-584.78.

Luật sư Vũ Hữu Thiên A trình bày lời bào chữa cho bị cáo Toàn: Thống nhất về tội danh như Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Tòa án xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; đồng thời đề nghị xem xét cho bị cáo Toàn được hưởng án treo.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Trọng Hải Đ và **Nguyễn Văn T** có hành vi sử dụng xe gắn máy áp sát bất ngờ cướp giật tài sản của người khác và nhanh chóng tẩu thoát. Do đó, các bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người khác đang lưu thông trên đường; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Các bị cáo là đồng phạm mang tính chất giản đơn.

Tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt thu hồi trả cho người bị hại; nên Hội đồng xét xử áp Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Đ:

- Bị cáo có nhân thân xấu, nghiện ma túy, đã được đưa đi cai nghiện nhưng vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, để có tiền thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

- Bị cáo là người trên 18 tuổi, rủ rê bị cáo T dưới 18 tuổi cùng cướp giật tài sản, thuộc trường hợp xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo T:

- Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình không quan tâm, giáo dục, bị cáo sống chung với bà nội từ nhỏ; bị cáo không được đi học, nên ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm

nhệ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

- Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, dưới 18 tuổi, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại các Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để quyết định hình phạt đối với bị cáo Toàn.

Xử lý vật chứng:

Đối với biển số xe 59C1-584.78, bà H không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Xe mô tô Yamaha Taurus, số máy: 16SB-003213, số khung: RLCS16S30-BY001366 có biển số 85B1-05716 do ông Võ Hoàng Th đứng tên chủ sở hữu, ông Th giao cho em là Võ Hoàng Thông sử dụng, quá trình sử dụng ông Thông khai bị lừa mất xe ở Phường 2, Quận 8 có báo Công an Phường, kết quả xác minh tại Công an Phường 2 không tiếp nhận tin báo mất xe của ông Th. Ông Th và ông Th đề nghị được nhận lại chiếc xe trên, nên trả lại cho chủ sở hữu là ông Th.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận chiếc lại chiếc điện thoại, quá trình điều tra không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Bị cáo Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng Hải Đ, **Nguyễn Văn T** cùng phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51, Điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Hải Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2020.

2. Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 09/02/2020 đến ngày 10/02/2020.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 59C1-584.78.

Trả lại cho ông Nguyễn Hoàng Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Taurus, màu đen, số máy: 16SB-003213, số khung: RLCS16S30-BY001366.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 112 ngày 14/7/2020).

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Trọng Hải Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo **Nguyễn Văn T** được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các bị cáo; LS bào chữa;
- Đương sự;
- Lưu sổ án; VT, HS (Loan)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nguyễn Thị Như Hoa